

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN
Công trình: Đường GTNT từ khu thể thao thôn Hà Xuyên đến xóm Dục Ái;
Hạng mục: Mặt đường và hệ thống thoát nước (Xóm Dục Ái cũ)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thanh toán và Chủ đầu tư trình
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	Tổng số	1.000.000.000	988.392.000	988.392.000	(5.634.895)	-
I	Chi phí xây dựng	851.209.118	851.209.000	851.209.000	(118)	
II	Quản lý dự án	25.740.564	25.740.000	25.740.000	(564)	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	107.010.822	105.243.000	105.243.000	(794.717)	-
1	Chi phí khảo sát địa hình	27.694.191	73.659.000	73.659.000	483	
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	45.965.292				
3	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	4.320.000	4.320.000	4.320.000	-	
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	27.264.228	27.264.000	27.264.000		
5	Chi phí lập HSYC	795.200		0	(795.200)	
6	Chi phí đánh giá HSDX	971.911				
IV	Chi phí khác	11.200.000	6.200.000	6.200.000	-	
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	500.000	500.000	500.000	-	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	5.700.000	5.700.000	5.700.000	-	
3	Chi phí thẩm định HSYC	2.000.000		-		
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	3.000.000				
V	Chi phí dự phòng	4.839.496			(4.839.496)	

73.659.000

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Đường GTNT từ khu thể thao thôn Hà Xuyên đến xóm Dục Ái;
Hạng mục: Mặt đường và hệ thống thoát nước (Xóm Dục Ái cũ)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 30/5/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)- (4)
	Tổng số		988.392.000	988.392.000	889.553.000	-	98.839.000	-
I	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV xây dựng Thái Mỹ	851.209.000	851.209.000	758.070.000	-	93.139.000	-
II	Quản lý dự án	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Hiệp Long	25.740.000	25.740.000	25.740.000	-	-	-
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		105.243.000	105.243.000	105.243.000	-	-	-
1	Chi phí khảo sát địa hình	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long	73.659.000	73.659.000	73.659.000			-
2	Chi phí lập báo cáo KTKT						-	
3	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Ngân Khánh	4.320.000	4.320.000	4.320.000			
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hợp Tín Nghĩa	27.264.000	27.264.000	27.264.000			
IV	Chi phí khác		6.200.000	6.200.000	500.000	0	5.700.000	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	500.000	500.000	500.000		0	-
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.700.000	5.700.000			5.700.000	